

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 167/2011/TT-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2011

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn công tác quản lý tài chính, giao kế hoạch, thanh toán vốn
sự nghiệp kinh tế đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên
thực hiện nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì
đường sắt Quốc gia do Nhà nước đầu tư**

Căn cứ Luật Đường sắt số 35/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11/3/2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 109/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 132/2005/NĐ-CP ngày 20/10/2005 của Chính phủ về thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước và Nghị định số 86/2006/NĐ-CP ngày 21/8/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2005/NĐ-CP ngày 20/10/2005 của Chính phủ về thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với công ty nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 256/2006/QĐ-TTg ngày 09/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Quyết định số 84/2007/QĐ-TTg ngày 11/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về phương thức và mức thu phí, giá thuê sử dụng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1082/QĐ-TTg ngày 14/7/2010 và Quyết định số 1386/QĐ-TTg ngày 09/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thay đổi thẩm quyền định giá sản phẩm công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia, đường bộ và đường thủy nội địa thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao kế hoạch;

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và Quyết định số 474/QĐ-TTg ngày 31/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Đường sắt Việt Nam;

Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tài chính, giao kế hoạch, thanh toán vốn sự nghiệp kinh tế đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu thực hiện nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng áp dụng:

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các công ty quản lý đường sắt, công ty thông tin tín hiệu đường sắt được thành lập theo Quyết định số 34/2003/QĐ-TTg ngày 04/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ được chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu (gọi tắt là các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt).

2. Đối tượng được nhà nước cấp kinh phí quản lý, bảo trì hàng năm là những tài sản thuộc hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia do Nhà nước đầu tư và giao cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam quản lý, khai thác bao gồm:

a) Hệ thống cầu, cống, hầm các loại;

b) Hệ thống đường: đường sắt chính tuyến, đường sắt trong ga, đường sắt vào bãi hàng hóa, đường sắt xếp dỡ hàng hóa, các đoạn đường bộ vào ga, các đoạn đường bộ vào bãi hàng, ghi, đường ngang và các thiết bị gác chắn đường ngang, kè, hàng rào đường sắt, hệ thống thoát nước, tường chắn, hệ thống cọc móc biển báo, công trình tác nghiệp đầu máy, toa xe và các công trình phụ trợ khác cần thiết phục vụ trực tiếp cho việc tổ chức chạy tàu;

c) Hệ thống thông tin, tín hiệu: Tín hiệu ra, vào ga; thông tin, tín hiệu các đường ngang; hệ thống cáp tín hiệu, hệ thống cáp thông tin, thiết bị khống chế chạy tàu; hệ thống điều khiển và khống chế tập trung, hệ thống các đường truyền tải, hệ thống nguồn, các trạm tổng đài;

d) Hệ thống kiến trúc: Nhà khách đợi tàu, nhà bán vé, nhà kho hành lý, kho hàng hóa, quảng trường ga, sân ga, hàng rào khu ga, cánh dơi, bãi hàng, chòi gác ghi, chòi gác chắn, chòi gác cầu, chòi gác hầm; nhà trực, nhà đặt thiết bị thông tin, tín hiệu, máy phát điện.

Những tài sản này không thực hiện trích khấu hao cơ bản mà được theo dõi mức hao mòn theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3. Nhiệm vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư, bao gồm:

a) Nhiệm vụ quản lý, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa khẩn cấp và sửa chữa vừa;

b) Nhiệm vụ sửa chữa lớn;

c) Nhiệm vụ khắc phục hậu quả do sự cố, thiên tai, tai nạn giao thông.

4. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt được Nhà nước giao vốn, tài sản (bao gồm tài sản để phục vụ nhiệm vụ quản lý, khai thác, bảo trì, tài sản thuộc hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia) và nhân lực cần thiết để thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác, bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo quy trình công nghệ, định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định, đảm bảo hoạt động giao thông vận tải đường sắt thông suốt, trật tự, an toàn và hiệu quả; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và môi trường.

5. Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ công ích Nhà nước giao, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt được tận dụng đất đai, cảnh quan, vốn, tài sản Nhà nước do mình quản lý để tổ chức hoạt động kinh doanh theo pháp luật Nhà nước nhưng không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ công ích được Nhà nước giao.

6. Bộ Giao thông vận tải thực hiện giao kế hoạch cung ứng sản phẩm quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam theo cơ chế tài chính hiện hành và trên cơ sở dự toán được Bộ Tài chính thẩm định. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam giao kế hoạch, đấu thầu thực hiện cung ứng sản phẩm quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia cho các đơn vị thành viên theo đơn giá do Bộ Giao thông vận tải quy định hoặc Bộ Giao thông vận tải ủy quyền cho các cơ quan, tổ chức kinh tế được giao kinh phí từ ngân sách nhà nước ban hành theo quy định tại Thông tư liên tịch số 76/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 06/6/2011 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn lập và quản lý giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia thực hiện theo phương thức đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

II. LẬP VÀ GIAO KẾ HOẠCH CUNG ỨNG SẢN PHẨM QUẢN LÝ, BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ

1. Lập kế hoạch

a) Hàng năm, căn cứ vào tình trạng kỹ thuật của kết cấu hạ tầng đường sắt và nhu cầu vận tải trên từng tuyến đường khai thác, quy trình công nghệ, định mức kinh tế kỹ thuật, các quy định hiện hành của Nhà nước, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt lập báo cáo về kế hoạch kinh phí quản lý, bảo trì đường sắt trên nguyên tắc ưu tiên đảm bảo nhiệm vụ sửa chữa thường xuyên, đảm bảo an toàn chạy tàu.

Các công ty gửi 01 bộ báo cáo cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam trước ngày 15 tháng 6 năm trước;

b) Trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của các công ty, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm xem xét, thẩm định và tổng hợp báo cáo kế hoạch gửi 01 bộ cho Bộ Giao thông vận tải; đồng thời, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam lập dự toán thu, chi ngân sách nguồn vốn sự nghiệp kinh tế gửi Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính cùng thời điểm gửi báo cáo kế hoạch;

c) Sau khi nhận được báo cáo kế hoạch và dự toán thu, chi ngân sách nguồn vốn sự nghiệp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm tổng hợp cùng thời điểm xây dựng dự toán Ngân sách nhà nước hàng năm, gửi Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 năm trước để Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Báo cáo nêu tại điểm a, b, c được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

2. Giao kế hoạch

a) Trình tự và thời gian giao kế hoạch:

- Căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách nhà nước do Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Tài chính giao dự toán thu chi ngân sách cho Bộ Giao thông vận tải (trong đó có dự toán thu chi của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam) trước ngày 25 tháng 11 năm trước;

- Trong thời gian 07 ngày kể từ khi nhận được dự toán thu chi ngân sách Bộ Tài chính giao, Bộ Giao thông vận tải phân bổ dự toán thu chi ngân sách cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam gửi Bộ Tài chính để thẩm tra. Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phương án phân bổ dự toán ngân sách, Bộ Tài chính thẩm tra và có thông báo bằng văn bản về kết quả thẩm tra đến Bộ Giao thông vận tải. Việc phân bổ dự toán của Bộ Giao thông vận tải và thẩm tra của Bộ Tài chính phải theo đúng nguyên tắc, quy trình và nội dung quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

- Sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính, trong vòng 07 ngày làm việc, Bộ Giao thông vận tải giao kế hoạch nhiệm vụ công ích cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phù hợp với dự toán được giao do Bộ Tài chính thẩm định theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải về danh mục và kinh phí; kế hoạch nhiệm vụ công ích này được gửi đồng thời cho Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước để theo dõi và giám sát thực hiện;

- Sau khi được giao nhiệm vụ, trong vòng 07 ngày làm việc, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tổ chức thực hiện giao kế hoạch cho các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, tổng hợp gửi Bộ Giao thông vận tải để quản lý, giám sát; gửi Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước để làm cơ sở thanh toán vốn theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Kế hoạch nhiệm vụ công ích trên được gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện. Bộ Giao thông vận tải và Tổng công ty Đường sắt Việt Nam hoàn thành việc giao kế hoạch trước ngày 31 tháng 12 năm trước.

b) Nội dung giao kế hoạch của Bộ Giao thông vận tải cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (theo phụ lục 1 đính kèm Thông tư này) gồm:

- Nhiệm vụ quản lý, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa khẩn cấp và sửa chữa vừa:
 - + Nhiệm vụ quản lý, sửa chữa thường xuyên định kỳ: Tên sản phẩm công ích, khối lượng, chất lượng, thời gian hoàn thành, kinh phí.
 - + Nhiệm vụ sửa chữa khẩn cấp: Danh mục công trình, khối lượng, chất lượng, thời gian hoàn thành, kinh phí.
 - + Nhiệm vụ sửa chữa vừa: Danh mục công trình, khối lượng, chất lượng, thời gian hoàn thành, kinh phí.
 - Nhiệm vụ sửa chữa lớn: Danh mục công trình, khối lượng, chất lượng, thời gian hoàn thành, kinh phí.
 - Nhiệm vụ khắc phục hậu quả do sự cố, thiên tai, tai nạn giao thông: Dự phòng kinh phí từ 1% đến 2% trên tổng dự toán ngân sách nhà nước giao để thực hiện nhiệm vụ khắc phục sự cố, thiên tai, tai nạn giao thông.

c) Nội dung giao kế hoạch của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam cho các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt (theo phụ lục 2 đính kèm Thông tư này) gồm:

- Nhiệm vụ quản lý, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa khẩn cấp và sửa chữa vừa:
 - + Nhiệm vụ quản lý, sửa chữa thường xuyên định kỳ: Tên sản phẩm công ích, khối lượng, giá theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 76/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 06/6/2011 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải; chất lượng, thời gian hoàn thành, kinh phí.
 - + Nhiệm vụ sửa chữa khẩn cấp: Danh mục công trình, khối lượng, chất lượng, thời gian hoàn thành, giá theo quy định tại Thông tư liên tịch số 76/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 06/6/2011 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải, kinh phí.
 - + Nhiệm vụ sửa chữa vừa: Danh mục công trình, khối lượng, chất lượng, thời gian hoàn thành, giá theo quy định tại Thông tư liên tịch số 76/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 06/6/2011 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải, kinh phí.
 - Nhiệm vụ khắc phục hậu quả do sự cố, thiên tai, tai nạn giao thông.

3. Đối với nhiệm vụ sửa chữa lớn

Căn cứ vào kế hoạch Bộ Giao thông vận tải giao, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thực hiện nhiệm vụ thông qua đấu thầu. Trình tự thủ tục thực hiện theo các quy định tại Quyết định số 256/2006/QĐ-TTg ngày 09/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và các quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Trường hợp để khắc phục hậu quả các sự cố, thiên tai, tai nạn giao thông do nguyên nhân khách quan ngoài kế hoạch được giao, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có nhiệm vụ chỉ đạo các đơn vị khắc phục theo quy định hiện hành và sử dụng nguồn kinh phí dự phòng để bù đắp, nếu còn thiếu báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính xem xét giải quyết.

5. Điều chỉnh kế hoạch

Trường hợp điều chỉnh kế hoạch làm thay đổi nhiệm vụ do Bộ Giao thông vận tải giao, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét. Bộ Giao thông vận tải quyết định điều chỉnh kế hoạch đồng thời gửi Bộ Tài chính để theo dõi và giám sát. Trường hợp không làm thay đổi nhiệm vụ do Bộ Giao thông vận tải giao, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam quyết định và gửi kế hoạch điều chỉnh cho Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính để theo dõi, giám sát.

6. Công tác nghiệm thu sản phẩm

Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tổ chức thực hiện nghiệm thu khối lượng, chất lượng sản phẩm công ích đường sắt theo quy định hiện hành.

III. CÔNG TÁC THANH TOÁN ĐỐI VỚI SẢN PHẨM QUẢN LÝ, BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ

1. Việc thanh toán vốn sự nghiệp kinh tế đường sắt theo hình thức dự toán. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tổ chức thực hiện trong phạm vi dự toán được giao, không thực hiện vượt khối lượng dẫn đến vượt khả năng thanh toán của Ngân sách nhà nước.

2. Thanh toán đối với nhiệm vụ quản lý, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa vừa:

a) Hồ sơ thanh toán gồm:

- Quyết định giao kế hoạch của Bộ Giao thông vận tải cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
- Quyết định giao kế hoạch của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam cho các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

b) Trình tự và thủ tục thanh toán thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước.

3. Hồ sơ thanh toán đối với nhiệm vụ sửa chữa lớn

a) Quyết định giao kế hoạch sửa chữa lớn của Bộ Giao thông vận tải cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

b) Quyết định giao kế hoạch của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam cho cơ quan quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

c) Quyết định phê duyệt dự án hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thiết kế, dự toán của cấp có thẩm quyền;

d) Văn bản lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu;

đ) Hợp đồng kinh tế;

e) Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

4. Thanh toán đối với nhiệm vụ khắc phục hậu quả do sự cố, thiên tai, tai nạn giao thông

a) Hồ sơ thanh toán gồm:

- Quyết định giao kế hoạch nhiệm vụ khắc phục hậu quả do sự cố, thiên tai, tai nạn giao thông của Bộ Giao thông vận tải cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

- Quyết định giao kế hoạch của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam cho các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt;

- Bảng xác định khối lượng thiệt hại do sự cố, thiên tai, tai nạn giao thông của Ủy ban nhân dân xã/huyện/tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương nơi xảy ra thiệt hại;

- Hồ sơ xác định khối lượng, giá trị hoàn thành của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

b) Trình tự và thủ tục thanh toán thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Nhà nước.

5. Đối với thanh toán tạm ứng: Việc thanh toán tạm ứng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn ngân sách có tính chất đầu tư thuộc nguồn Ngân sách nhà nước.

IV. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN, TRÍCH LẬP QUỸ KHEN THƯỞNG, QUỸ PHÚC LỢI ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT

1. Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt phải tập trung vốn và nguồn lực để thực hiện việc quản lý, bảo trì hệ thống đường sắt quốc gia.

2. Đối với tài sản thuộc hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt: Việc nhượng bán, thanh lý do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam quyết định, sau khi có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Giao thông vận tải. Sau khi thanh lý, nhượng bán, căn cứ giá trị còn lại, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt hạch toán giảm nguồn vốn hình thành tài sản.

3. Việc đầu tư vốn ra ngoài công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt; nhượng bán, thanh lý tài sản trực tiếp phục vụ nhiệm

vụ công ích của các công ty (tài sản không thuộc hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt) do Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt không phải nộp tiền thuê sử dụng đất đối với phần diện tích đất dùng để xây dựng tuyến đường sắt, bao gồm đất nền đường sắt, cầu, cống, kè, tường chắn, hệ thống thoát nước, hệ thống thông tin, tín hiệu, hệ thống cấp điện, phần đất trong hầm đường sắt, toàn bộ đất để xây dựng ga đường sắt, bãi hàng, công trình tác nghiệp đầu máy, toa xe và các công trình phụ trợ khác cần thiết cho việc tổ chức chạy tàu trên tuyến. Trường hợp Tổng công ty và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt sử dụng diện tích đất đó vào kinh doanh dịch vụ thì phải trả tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.

5. Toàn bộ vật tư thay ra trong quá trình quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt có trách nhiệm thu hồi, phân loại đánh giá, làm các thủ tục nhập kho và được nhượng bán sau khi có ý kiến thống nhất của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

6. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam được tổ chức thu hồi và thực hiện việc thanh lý, nhượng bán tài sản, vật tư thu hồi thuộc hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo quy định của pháp luật.

7. Việc thanh lý, nhượng bán tài sản và vật tư thu hồi thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Hàng năm, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tổ chức kiểm tra việc thu hồi, thanh lý, nhượng bán tài sản và vật tư nêu trên, báo cáo các cơ quan nhà nước để có cơ sở xây dựng dự toán ngân sách cho năm tiếp theo.

8. Các công ty kinh doanh vận tải đường sắt và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt có trách nhiệm nộp vào ngân sách Trung ương toàn bộ khoản thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt, khoản 20% tiền thu cho thuê kết cấu hạ tầng đường sắt theo quy định và khoản tiền thu được do nhượng bán, thanh lý tài sản, vật tư thu hồi thuộc hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt sau khi trừ đi chi phí thu hồi và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm để chi cho công tác quản lý, bảo trì sửa chữa hệ thống đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

9. Việc phân phối lợi nhuận; trình tự, thủ tục trích lập quỹ thưởng Ban quản lý điều hành và hai quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 138/2010/TT-BTC ngày 17/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

10. Các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt ngoài việc thực hiện các quy định về quản lý và sử dụng vốn, tài sản,

phân phối lợi nhuận nêu tại mục IV Thông tư này, còn phải thực hiện theo các quy định hiện hành về cơ chế tài chính và phân phối lợi nhuận đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

V. KIỂM TRA, QUYẾT TOÁN SẢN PHẨM QUẢN LÝ, BẢO TRÌ KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ

1. Hàng năm, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt lập báo cáo quyết toán sản phẩm công ích được giao gửi Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam kiểm tra, duyệt quyết toán sản phẩm công ích của các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt được Tổng công ty giao kế hoạch, chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm tra, duyệt quyết toán đối với các đơn vị.

Trên cơ sở quyết toán sản phẩm công ích của các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt đã được Tổng công ty Đường sắt Việt Nam phê duyệt, Tổng công ty lập báo cáo quyết toán sản phẩm công ích chung cho các nhiệm vụ được Bộ Giao thông vận tải giao kế hoạch gửi Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính.

Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thẩm định quyết toán sản phẩm công ích chung của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Riêng về nhiệm vụ sửa chữa lớn, khi phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đơn vị được Bộ Giao thông vận tải ủy quyền thực hiện kiểm tra phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành, nếu khi duyệt công trình hoàn thành có chênh lệch so với quyết toán sản phẩm công ích hàng năm thì điều chỉnh theo quyết toán công trình hoàn thành.

Khi kiểm tra, phê duyệt và thẩm định quyết toán các khoản chi vượt định mức, chi không có kế hoạch và chi không đúng chế độ, đều phải xuất toán, thu hồi nộp ngân sách nhà nước; đồng thời người nào ra lệnh chi sai người đó phải bồi hoàn cho công quỹ và phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam có trách nhiệm lập và gửi báo cáo quyết toán nguồn vốn cấp phát theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước. Báo cáo quyết toán nguồn vốn cấp phát phải có xác nhận của các Kho bạc Nhà nước địa phương. Thời gian nộp báo cáo theo đúng các quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Hàng năm, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt phải thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan tài chính đối với công tác quản lý tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt chậm nộp báo cáo quyết toán, ngoài việc phải chịu xử phạt hành chính trong lĩnh vực kế toán, thống kê theo quy định; cơ quan tài chính sẽ tạm đình chỉ hoặc yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm

đình chỉ cấp kinh phí cho đến khi đơn vị nộp đầy đủ báo cáo quyết toán (trừ một số khoản chi cấp thiết như lương, phụ cấp lương theo quy định).

5. Trường hợp Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao thì Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Giám đốc các công ty chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

6. Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Giám đốc các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt chịu trách nhiệm trước Nhà nước và pháp luật về tính chính xác, trung thực của số liệu báo cáo.

VI. HIỆU LỰC VÀ TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

1. Ngoài những quy định tại Thông tư này, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt còn phải thực hiện các quy định khác của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2012, thay thế Thông tư số 136/2007/TT-BTC ngày 28/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tài chính, giao kế hoạch, thanh toán vốn sự nghiệp kinh tế đối với công ty nhà nước thực hiện nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực quản lý, bảo dưỡng đường sắt Quốc gia do Nhà nước đầu tư.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Hiếu

Phụ lục số 1**Kế hoạch cung ứng sản phẩm quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia năm...
của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam***(Kèm theo Quyết định số.../....ngày... tháng... năm...
của Bộ Giao thông vận tải)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tính	Khối lượng quy đổi	Kinh phí
I	Nhiệm vụ quản lý, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa khẩn cấp và sửa chữa vừa:			
1	Nhiệm vụ quản lý, sửa chữa thường xuyên định kỳ:			
	Tên sản phẩm:			
1.1	-.....			
1.2	-.....			
1.3	-.....			
2	Nhiệm vụ sửa chữa khẩn cấp:			
2.1	-.....			
2.2	-.....			
3	Nhiệm vụ sửa chữa vừa:			
	Tên công trình			
3.1	-.....			
3.2	-.....			
II	Nhiệm vụ sửa chữa lớn:			
	Tên công trình:			
1	-.....			
2	-.....			
III	Nhiệm vụ khắc phục hậu quả do sự cố, thiên tai, tai nạn giao thông			

Phụ lục số 2**Kế hoạch cung ứng sản phẩm quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia năm...
của đơn vị.....***(Kèm theo Quyết định số.../...ngày... tháng... năm....
của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam)*

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tính	Khối lượng quy đổi	Giá	Kinh phí
I	Nhiệm vụ quản lý, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa khẩn cấp và sửa chữa vừa:				
1	Nhiệm vụ quản lý, sửa chữa thường xuyên định kỳ:				
	Tên sản phẩm:				
1.1	-.....				
1.2	-.....				
1.3	-.....				
2	Nhiệm vụ sửa chữa khẩn cấp:				
2.1	-.....				
2.2	-.....				
3	Nhiệm vụ sửa chữa vừa:				
	Tên công trình:				
3.1	-.....				
3.2	-.....				
II	Nhiệm vụ khắc phục hậu quả do sự cố, thiên tai, tai nạn giao thông				

09459187